

Số: 01 /ĐA-UBND

Cần Thơ, ngày 25 tháng 01 năm 2021

ĐỀ ÁN

**Tổ chức thi nâng ngạch công chức
từ nhân viên, cán sự lên chuyên viên năm 2021**

Phần I

SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ tình hình, đặc điểm, khối lượng, quy mô, tính chất, yêu cầu hoạt động quản lý Nhà nước và mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, bên cạnh việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính đảm bảo hiệu lực, hiệu quả thì việc cơ cấu lại đội ngũ công chức của thành phố Cần Thơ để đảm bảo yêu cầu năng lực nhằm phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước là hết sức cần thiết.

Hiện nay, đội ngũ công chức đã và đang từng bước kiện toàn về số lượng cũng như chất lượng, đa số đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện về tiêu chuẩn ngạch công chức để dự thi nâng ngạch từ nhân viên, cán sự lên chuyên viên nhằm đáp ứng yêu cầu công việc, khung năng lực vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đồng thời, nhằm tạo điều kiện cho việc bố trí, sử dụng hiệu quả, phát huy năng lực đội ngũ và khuyến khích, tạo động lực làm việc cho công chức tại địa phương.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính.

Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức.

Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức,



thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Quyết định số 2079/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của thành phố Cần Thơ.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tạo điều kiện cho các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí công chức hành chính có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cơ bản về một hoặc một số lĩnh vực trong các cơ quan, tổ chức hành chính từ cấp huyện trở lên, có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp và triển khai thực hiện chế độ, chính sách theo ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

2. Đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ công chức có năng lực, trình độ trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chức.

3. Việc tổ chức thi nâng ngạch công chức phải bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, nghiêm túc, công bằng, khách quan, công khai và đúng theo quy định của pháp luật. Qua đó đánh giá được năng lực, trình độ của thí sinh nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức theo quy định.

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

I. XÁC ĐỊNH CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÓ NHU CẦU BỐ TRÍ CÔNG CHỨC GIỮ NGẠCH CHUYÊN VIÊN (ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC DỰ THI)

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của thành phố Cần Thơ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 552/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc ban hành Khung năng lực công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của thành phố Cần Thơ. Theo đó, có 58 vị trí việc làm cần giữ ngạch chuyên viên còn thiếu tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố. *(Đính kèm các văn bản)*

II. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH HIỆN CÓ TƯƠNG ỨNG VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT; SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC ỨNG VỚI NGẠCH DỰ THI NÂNG NGẠCH CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Số lượng, cơ cấu công chức giữ ngạch chuyên ngành hành chính hiện có tương ứng với vị trí việc làm đã được phê duyệt:

a) Chuyên viên cao cấp (01.001): 08;

- b) Chuyên viên chính (01.002): 221;
- c) Chuyên viên (01.003): 1.274;
- d) Cán sự (01.004): 38;
- đ) Nhân viên (01.005): 20.

2. Nhu cầu bố trí công chức giữ ngạch chuyên ngành hành chính theo yêu cầu của vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính:

Căn cứ Quyết định số 2079/QĐ-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của thành phố Cần Thơ; đồng thời, trên cơ sở nhu cầu và đối chiếu với quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố dự kiến bố trí vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức, giữ ngạch hành chính trên tổng số biên chế được giao, cụ thể sau:

- a) Chuyên viên cao cấp (01.001): 33 người;
- b) Chuyên viên chính (01.002): 372 người;
- c) Chuyên viên (01.003): 1.222 người;
- d) Cán sự (01.004) và Nhân viên (01.005): 0 người.

3. Nhu cầu xét, thi nâng ngạch công chức (hành chính) tương ứng theo yêu cầu vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính:

- a) Chuyên viên cao cấp (01.001): 25 người;
- b) Chuyên viên chính (01.002): 151 người;
- c) Chuyên viên (01.003): 58 người.

4. Số lượng công chức đăng ký dự thi ứng với ngạch dự thi còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm (ngạch chuyên viên - mã số 01.003)

Qua rà soát, tổng hợp danh sách công chức đăng ký dự thi đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn của ngạch chuyên viên (01.003) là 12 trường hợp tại các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ, Thanh tra thành phố, Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, Phong Điền, Vĩnh Thạnh.

5. Dự kiến chỉ tiêu nâng ngạch đề nghị Bộ Nội vụ phê duyệt: 11 (cạnh tranh số dư 10%)

(Đính kèm mẫu số 02 - Số lượng, cơ cấu ngạch công chức chuyên ngành hiện có, số lượng công chức ứng với ngạch dự thi còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu nâng ngạch công chức năm 2021)

III. DANH SÁCH CÔNG CHỨC ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CỬ DỰ THI NÂNG NGẠCH ỨNG VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÓ NHU CẦU BỐ TRÍ CÔNG CHỨC Ở NGẠCH CHUYÊN VIÊN

(Đính kèm mẫu số 03 - Danh sách công chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch từ nhân viên, cán sự lên chuyên viên năm 2021)



IV. DỰ KIẾN THÀNH VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH

Hội đồng có 07 thành viên, cơ cấu dự kiến thành viên tham gia Hội đồng thi nâng ngạch, gồm: Chủ tịch Hội đồng là Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố; Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Nội vụ; các Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ, Trường Chính trị thành phố và 01 Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là lãnh đạo Phòng Công chức, viên chức - Sở Nội vụ.

V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI NÂNG NGẠCH

1. Đối tượng dự thi

Đối tượng dự thi nâng ngạch từ ngạch nhân viên (mã số 01.005), ngạch cán sự (mã số 01.004) lên ngạch chuyên viên (mã số 01.003) là công chức hành chính có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cơ bản về một hoặc một số lĩnh vực trong các cơ quan, tổ chức hành chính cấp huyện trở lên.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

Công chức được đăng ký dự thi nâng ngạch chuyên viên khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Cơ quan, tổ chức có nhu cầu; có vị trí việc làm tương ứng với ngạch dự thi;

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020 và tính đến thời điểm dự thi; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

c) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch chuyên viên;

d) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn ngạch dự thi, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng

dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm ở vùng dân tộc thiểu số;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

Trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học.

đ) Có thời gian giữ ngạch cán sự hoặc tương đương tối thiểu là 03 năm (36 tháng). Trường hợp đang giữ ngạch nhân viên thì thời gian giữ ngạch nhân viên hoặc tương đương tối thiểu là 05 năm (60 tháng).

Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ.

Công chức dự thi nâng ngạch phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ ngạch dưới liền kề với ngạch đăng ký dự thi tính đến hết ngày 01 tháng 01 năm 2021.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN THI NÂNG NGẠCH

1. Môn kiến thức chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính;

b) Nội dung thi: 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của ngạch dự thi;

c) Thời gian thi 60 phút.

2. Môn ngoại ngữ

a) Thi môn ngoại ngữ:

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính;

- Nội dung thi: 30 câu hỏi tiếng Anh theo yêu cầu của ngạch dự thi;

- Thời gian thi: 30 phút.

b) Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Công chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;
- Công chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- Công chức có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;
- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

Do tổ chức thi nâng ngạch theo hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính (môn kiến thức chung và môn ngoại ngữ) nên không thực hiện thi môn tin học. Hội đồng thi nâng ngạch có trách nhiệm thông báo điểm thi cho công chức dự thi được biết ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi trên máy tính. Không phúc khảo kết quả thi trắc nghiệm trên máy tính.

3. Môn chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Hình thức thi: Thi viết;
- b) Nội dung thi: Theo yêu cầu của ngạch dự thi; thang điểm 100;
- c) Thời gian thi: 120 phút.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi (Kiến thức chung, Ngoại ngữ), trừ trường hợp miễn thi.

2. Có kết quả điểm bài thi môn chuyên môn, nghiệp vụ đạt từ 50 điểm trở lên, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu nâng ngạch được giao.

3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng kết quả điểm thi môn chuyên môn, nghiệp vụ bằng nhau ở chỉ tiêu nâng ngạch cuối cùng thì thứ tự ưu tiên trúng tuyển như sau: Công chức là nữ; công chức là người dân tộc thiểu số; công chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh), công chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi nâng ngạch công chức có văn bản trao đổi với người đứng đầu cơ quan quản lý công chức và quyết định người trúng tuyển theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức.

4. Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi nâng ngạch lần sau.

VIII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Bản sơ yếu lý lịch của công chức theo mẫu số 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Bộ

trưởng Bộ Nội vụ được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức.

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định.

3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi.

4. Bản sao các quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch và quyết định lương hiện hưởng.

IX. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI

1. Thời gian

Dự kiến tháng 02 năm 2021 đến tháng 3 năm 2021 (sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ về việc tổ chức và phê duyệt chỉ tiêu thi nâng ngạch).

2. **Địa điểm:** Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.

X. KINH PHÍ TỔ CHỨC THI

1. Từ nguồn thu phí dự thi nâng ngạch theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Trường hợp nguồn thu phí dự thi không đủ chi cho tổ chức thi thì ngân sách thành phố cấp bổ sung trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ sẽ triển khai thực hiện và phân công nội dung công việc như sau:

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thi nâng ngạch theo quy định;

b) Thông báo đến các cơ quan, đơn vị và địa phương về việc tổ chức thi; tiếp nhận, thu phí dự thi, quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định; tham mưu thành lập Ban Giám sát kỳ thi, các tổ giúp việc Hội đồng thi: Ban in sao đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo...;

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả thi cho Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi theo quy định;

d) Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kỳ thi theo đúng quy định.

2. Trường Chính trị thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị bộ đề thi môn kiến thức chung và môn chuyên môn nghiệp vụ (mức độ chuẩn kiến thức

tương ứng chương trình bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên);

b) Cử giảng viên, viên chức phối hợp tham gia công tác hướng dẫn, giới thiệu tài liệu ôn tập và các tổ chức giúp việc cho Hội đồng thi.

3. Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan chuẩn bị bộ đề thi môn ngoại ngữ (mức độ chuẩn kiến thức tương ứng trình độ ngoại ngữ ngạch chuyên viên);

b) Cử giảng viên, viên chức phối hợp tham gia công tác hướng dẫn, giới thiệu tài liệu ôn tập và các tổ chức giúp việc cho Hội đồng thi;

c) Chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân sự phục vụ công tác thi, coi thi.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nội vụ dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác thi nâng ngạch, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định.

5. Cơ quan, đơn vị, địa phương và công chức dự thi

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền cử công chức dự thi và công chức dự thi chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự thi; việc gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự thi nâng ngạch sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức từ nhân viên, cán sự lên chuyên viên năm 2021 của thành phố Cần Thơ./

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT UBND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Trường Chính trị TP;
- Trường ĐH KTCN CT;
- VP UBND TP (3E,4);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT,ĐTS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Trường



SỐ LƯỢNG SỐ CÁN BỘ CÔNG CHỨC CHUYÊN NGÀNH HIỆN CÓ, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC TÙNG VỚI NGẠCH DỰ THI CÒN THIẾU THEO YÊU CẦU CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU
NĂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2021
(Dinh kèm Đề án số 01 /ĐA-LBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng hiện có						Tổng số biên chế được giao trong năm 2021	Nhu cầu bố trí theo vị trí việc làm						Nhu cầu đăng ký dự thi năng ngạch chuyên viên (01.003)	
		Tổng số (01.001)	Chuyên viên cao cấp (01.001)	Chuyên viên chính (01.002)	Chuyên viên (01.003)	Cán sự (01.004)	Nhân viên (01.005)		Tổng số	Chuyên viên cao cấp (01.001)	Chuyên viên chính (01.002)	Chuyên viên (01.003)	Cán sự (01.004)	Nhân viên (01.005)	Số thiếu theo vị trí việc làm	Chỉ tiêu đăng ký
1	TỔNG CỘNG	1561	8	221	1274	38	20	1851	1627	33	372	1222			58	12
1	Sở, ban, ngành thành phố	904	8	176	693	13	14	1134	957	32	221	704			27	5
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố	29	2	14	12	1		34	34	7	13	14			1	1
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	78	2	22	48	4	2	85	85	7	18	60			6	1
3	Ban Dân tộc	13		3	8	1	1	15	14	1	7	6			2	1
4	Ban An toàn giao thông	6			6			6	6		1	5				
5	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	18		3	14		1	22	22	1	9	12			1	
6	Thanh tra thành phố	4			3		1	33	4			4			1	1
7	Sở Nội vụ	68		11	56	1		78	71	1	13	57			1	1
8	Sở Ngoại vụ	19		5	14			19	17	1	7	9				
9	Sở Y tế	52	1	10	38	2	1	66	59	1	9	49			3	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	53		6	46		1	64	55	1	12	42			1	
11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	55		10	43	1	1	59	51	1	14	36			2	
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	84		11	72	1		110	91	1	20	70			1	
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	46	1	7	38			53	47	1	8	38				

14	Sở Công Thương	44			11	33				50	44	1	9	34			
15	Sở Giao thông vận tải	53			5	47			1	87	55	1	9	45			
16	Sở Khoa học và Công nghệ	37			11	26				41	37	1	13	23			
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	47			10	36			1	60	51	1	14	36			
18	Sở Thông tin và Truyền thông	22	1		5	15	1			27	24	1	8	15			
19	Sở Xây dựng	56			7	48			1	74	59	1	11	47			
20	Sở Tư pháp	32			5	26	1			38	33	1	10	22			
21	Sở Tài chính	42	1		10	31				59	49	1	8	40			
22	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46			10	33			3	54	49	1	8	40			3
II	Quận, huyện	657	0		45	581	25	6	6	717	670	1	151	518	0	31	7
1	Quận Ninh Kiều	93			6	82	1		4	106	100	1	17	82			5
2	Quận Bình Thủy	73			6	66			1	83	77		17	60			1
3	Quận Cái Răng	72			4	65	3			83	78		16	62			3
4	Quận Ô Môn	70			7	62	1			78	73		18	55			1
5	Quận Thốt Nốt	68			3	62	3			79	74		17	57			3
6	Huyện Cờ Đỏ	72			4	62	6			60	55		17	38			6
7	Huyện Thới Lai	72			5	62	4		1	76	71		17	54			5
8	Huyện Phong Điền	68			6	58	4			76	71		16	55			4
9	Huyện Vĩnh Thanh	69			4	62	3			76	71		16	55			3



CHƯƠNG TRÌNH CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ KỶ THI NĂNG NGÁCH CHUYÊN VIÊN NĂM 2021

(Kèm theo Đề án số 01 /ĐA-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Thọ)

Mẫu số 03

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				Miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Lâm Hoàng Trương An	24/10/1974		Cán sự	Phòng Văn hóa - Thông tin quận Thọ Nội	22 năm 11 tháng	3,96	01.004	01/01/2018	DH Kế toán (2012)	Chuyên viên (2020)	CN TT CB (DH) CNTT TP HCM (2019)	C (Trưởng CD Kỹ nghệ II 2019)		Anh văn	
2	Lê Minh Chánh	22/9/1988		Nhân viên	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Cẩm Đô	5 năm 4 tháng	2,06	01.005	01/10/2019	DH Quản trị kinh doanh (2012)	Chuyên viên (2020)	A (Số GD&ĐT 2009)	B (DH Tây Đô 2012)		Anh văn	
3	Lê Thị Hồng Giang	20/07/1987		Cán sự	Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố	9 năm 10 tháng	3,03	01.004	01/10/2020	DH Luật (2017)	Chuyên viên (2018)	B (DH Cẩm Thọ 2007)	B (DH Kỹ thuật - Công nghệ 2018)		Anh văn	
4	Phạm Thị Mỹ Hiệp	15/8/1983		Cán sự	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	8 năm 2 tháng	2,72	01.004	01/12/2018	DH Luật trả và Quản trị văn phòng (2016)	Chuyên viên (2017)	A (Trưởng CD Cẩm Thọ)	B (DH Ngân hàng TP Hồ Chí Minh 2014)		Anh văn	
5	Lừa Thanh Hoàng	25/02/1978		Nhân viên	Sở Nội vụ	14 năm 5 tháng	3,06	01.005	01/01/2019	DH Hành chính (2017)	DH Hành chính (2017)	A (Số GD&ĐT 2005)	B (Trưởng CD Cơ điện & NN Năm Bộ 2012)		Anh văn	
6	Phan Minh Hoàng	14/9/1988		Cán sự	Thanh tra huyện Cẩm Đô	9 năm 9 tháng	2,72	01.004	01/03/2019	DH Luật (2018)	Chuyên viên (2020)	A (Số GD&ĐT 2009)	B (Trưởng DH Ngân hàng TP HCM 2010)		Anh văn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau	Trình độ chuyên môn	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
		Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ				Thời điểm tính để xét nâng bậc lương lần sau										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
7	Trần Văn Kiệt	10/12/1979	Nam	Nhân viên	Phòng Nội vụ huyện Cờ Đỏ	5 năm 4 tháng	2.06	01.005	01/10/2019	ĐH Quản trị kinh doanh (2011)	Chuyên viên (2017)	A (Sở GD&ĐT 2010)	B (Trường CD Tài nguyên và Môi trường 2011)			Anh văn	
8	Thạch Thị Loan	16/4/1986	Nữ	Nhân viên	Ban Dân tộc	5 năm 11 tháng	2.06	01.005	01/10/2019	ĐH Xã hội học (2010)	Chuyên viên (2016)	A (ĐH Tài chính 2009)	B (TT Ngôn ngữ Việt Mỹ 2010)			Anh văn	
9	Nguyễn Thanh Phong	01/01/1989	Nam	Nhân viên	Thanh tra thành phố	5 năm 11 tháng	2.06	01.005	01/10/2019	ĐH Luật (2012)	Chuyên viên (2017)	A (ĐH Bình Dương 2010)	ĐH (ĐH Cần Thơ 2017)	X			ĐH Ngoại ngữ bảng 2
10	Lê Thị Tâm	18/03/1979	Nữ	Cán sự	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phong Điền	19 năm 8 tháng	3.96	01.004	01/06/2018	ĐH Kế toán (2010)	Chuyên viên (2018)	A (Sở GD&ĐT Cần Thơ 2005)	CD (Trường CD Sư phạm Cần Thơ 2000)			Anh văn	
11	Nguyễn Thanh Truyền	28/04/1980	Nam	Giám đốc (05/2019)	Trung tâm VH-TT&TT huyện Phong Điền	13 năm 8 tháng	3.34	01.004	01/09/2018	ĐH Hành chính (2015)	ĐH Hành chính (2015)	UD CNTT CB (Trường DH Xây dựng Miền Tây 2018)	B (Trường CD Cơ điện & NN Nam Bộ 2018)			Anh văn	
12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	02/04/1983	Nữ	Cán sự	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Vĩnh Thạnh	9 năm 10 tháng	2.72	01.004	01/02/2019	ĐH Kế toán (2017)	Chuyên viên (2020)	B (DH Xây dựng Miền Tây 2015)	B (DH Xây dựng Miền Tây 2015)			Anh văn	